

NGUỒN SÁNG DÂN GIAN

Số 3
2025



HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

MỤC LỤC

PHỤ TRÁCH

Lâm Nhân

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Lê Hồng Lý (Chủ tịch)

Nguyễn Xuân Đức

Trần Đình Hằng

Lâm Nhân

Buôn Krông Tuyết Nhung

Võ Quang Trọng

Nguyễn Đăng Vũ

BIÊN TẬP

Cao Thị Hải

Phan Thị Hằng

Hà Thị Hương

KỸ THUẬT VI TÍNH

Trần Ánh

TRÌNH BÀY BÌA

Quang Huy

Tòa soạn và trị sự:
Số 66, Nguyễn Văn Huyền,
quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 024.38693280
Email:
tcnguonsangdg@gmail.com
Website:
<https://hoivndgvietnam.vn>

NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN

• Lâm Nhân

Truyền thuyết nàng Bình Khương và ký ức bên tường thành
đổ từ huyền thoại đến di sản văn hóa

3

• Đặng Quốc Minh Dương

Cái chết trong văn học dân gian người Việt: Những nẻo
đường tiếp cận

6

• Mai Trọng An Vinh

Giá trị nhân văn và triết lý của võ cổ truyền Bình Định: Từ góc
nhìn văn hóa

14

• Hồ Sỹ Lập

Giá trị của nghi lễ và dân ca nghi lễ trong lễ Hoàn Bàn Vương
nguyên của người Dao

25

• Nguyễn Đăng Hựu

Từ văn hóa dân gian đến văn hóa dân gian đô thị: diễn tiến tái
cấu trúc khái niệm và tiếp cận đặc thù tại Việt Nam

33

• Nguyễn Văn Tuấn

Tìm hiểu một số quy định cấp sắc cho Then của người Tày
qua tư liệu Hán Nôm

40

• Phan Đình Dũng - Lê Thị Minh Thư

Phát huy lễ hội dân gian các dân tộc thiểu số tại chỗ ở Đông
Nam Bộ trong phát triển du lịch

50

• Phạm Tuấn Vũ

Khai thác giá trị của địa danh ở Lý Sơn trong phát triển du lịch
tại địa phương

55

• Trương Tài Linh

Khai thác giá trị di tích đình Bình Thủy gắn với giáo dục và
phát triển du lịch bền vững

61

• Nguyễn Thanh Thuận

Tín ngưỡng thờ bà Tổ Cô ở Nam Bộ: Một nét đặc trưng của
tín ngưỡng thờ nữ thần, nhân thần trong gia đình Việt

68

• La Mai Thi Gia - Võ Huỳnh Đào - Lý Hiểu Hân

Đề tài và chất liệu văn học dân gian trong kịch bản cải lương
Nam Bộ sau năm 1975

75

TIN TỨC

• Trại viết Văn nghệ dân gian tại Đà Lạt

86

• Hội nghị Ban Chấp hành Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam lần thứ 11, nhiệm kỳ VIII (2020-2025)

89

CONTENTS

IN CHARGE

Lâm Nhân

EDITORIAL COMMITTEE

Lê Hồng Lý (Chairman)

Nguyễn Xuân Đức

Trần Đình Hằng

Lâm Nhân

Buôn Krông Tuyết Nhung

Võ Quang Trọng

Nguyễn Đăng Vũ

EDITORIAL, SPELLING & PRINTING CORRECTION

Cao Thị Hải

Phan Thị Hằng

Hà Thị Hương

DESIGNERS

Trần Ánh

COVER DESIGNER

Quang Huy

Editorial office

No 66, Nguyen Van Huyen str,

Cau Giay, Hanoi

Tel: 024.38693280

Email:

tcnguonsangdg@gmail.com

Website:

<https://hoivndgvietnam.vn>

Publishing licence

No 321/GP-BTTTT,

31 - 10 - 2024.

STUDIES - THEORIES

• Lâm Nhân

The Legend of Lady Bình Khương and the Memory by the Ruined Wall: From Myth to Cultural Heritage 3

• Đặng Quốc Minh Dương

Death in Vietnamese Folk Literature: Pathways of Interpretation 6

• Mai Trọng An Vinh

Humanistic and Philosophical Values of Bình Định Traditional Martial Arts: A Cultural Perspective 14

• Hồ Sỹ Lập

Value of Ritual and Ritual Folk Songs in Hoàn Bồn Vương Worship of the Yao 25

• Nguyễn Đăng Hựu

From Folk Culture to Urban Folk Culture: The Progression of Conceptual Restructuration and Specific Approaches in Vietnam 33

• Nguyễn Văn Tuấn

Ritual Regulations of Cấp sắc Ordination for Then of Tay People: Insights from Sino-Nom Documents 40

• Phan Đình Dũng - Lê Thị Minh Thư

Promoting Folk Festivals of Indigenous Ethnic Minorities In the Southeast Vietnam for Tourism Development 50

• Phạm Tuấn Vũ

Harnessing the Cultural Values of Toponyms in Lý Sơn for Local Tourism Development 55

• Trương Tài Linh

Utilizing the Heritage Values of Bình Thủy Communal House For Education and Sustainable Tourism Development 61

• Nguyễn Thanh Thuận

Bà Tổ Cô Worship in Southern Vietnam: A Distinctive Feature of Female Human Deity Worship in Vietnamese Families 68

• La Mai Thi Gia - Võ Huỳnh Đào - Lý Hiểu Hân

Themes and Folk Literary Materials in Southern Cải lương Scripts After 1975 75

NEWS

• The 2025 creative camp for writing researching works organized by A.V.F in Đà Lạt 86

• The 11th conference of the Executive Board of A.V.F, VIII Term (2020 - 2025) 89

CÁI CHẾT TRONG VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT: NHỮNG NẸO ĐƯỜNG TIẾP CẬN

Đặng Quốc Minh Dương*

Tóm tắt: Bài viết tổng hợp các hướng tiếp cận cái chết trong văn học dân gian, từ nghiên cứu quốc tế đến học giả Việt Nam. Cái chết được nhìn nhận như sự chuyển hóa, tái sinh, hóa thân, không đơn thuần là kết thúc. Nhiều thể loại như truyền thuyết, cổ tích, tục ngữ phản ánh quan niệm sống - chết gắn với tín ngưỡng và triết lý dân gian. Tuy nhiên, đa số nghiên cứu còn thiên về từng thể loại riêng lẻ, chưa có cách tiếp cận liên ngành, liên thể loại. Chính vì vậy, đề tài chọn cách tiếp cận tổng hợp để làm rõ chiều sâu tư tưởng và thế giới quan dân gian về cái chết.

Từ khóa: Cái chết, văn hóa, văn học dân gian, người Việt.

Cái chết là một trong những vấn đề phổ quát và ám ảnh bậc nhất của nhân loại, hiện diện xuyên suốt trong mọi nền văn hóa và mọi thời đại. Không chỉ là sự kết thúc đời sống sinh học, cái chết còn gắn liền với hàng loạt vấn đề về tâm linh, tín ngưỡng, luân lý và triết lý sống. Đây là hiện tượng đa nghĩa, vừa gây sợ hãi, vừa khơi gợi những nỗ lực lý giải, biểu tượng hóa và nghi thức hóa của con người. Trong văn hóa Việt, cái chết không chỉ được gọi tên theo vô vàn cách thức mà còn thấm sâu trong kho tàng văn học dân gian - nơi nó mang nhiều tầng nghĩa: là quy luật tự nhiên, sự trừng phạt, giải thoát, hay khẳng định giá trị sống. Việc nghiên cứu cái chết trong văn học dân gian chính là đi sâu vào quan niệm sống - chết, niềm tin tâm linh và nhân sinh quan của người Việt.

Bài viết sẽ đi qua một số hướng tiếp cận nổi bật liên quan đến chủ đề cái chết trong văn học dân gian - cả trên thế giới và Việt Nam. Qua đó, bài viết làm rõ khoảng trống học thuật hiện nay - đặc biệt là sự thiếu vắng các nghiên cứu chuyên sâu về cái chết trong các thể loại văn học dân gian của người Việt.

1. Các tiếp cận quốc tế: từ nghi lễ hiến sinh đến motif hóa thân

Trong bối cảnh nghiên cứu quốc tế, cái chết từ lâu đã được tiếp cận như một hiện tượng mang tính biểu tượng, nghi lễ và tự sự. Nhiều học giả đã khảo sát vai trò của cái chết trong các hệ thống tín ngưỡng, thần thoại và truyện kể dân gian, qua đó làm nổi bật các mô hình tư duy về chu kỳ sinh - tử - tái sinh. Những công trình này không chỉ góp phần lý giải văn hóa cái chết, mà còn cung cấp nền tảng lý luận quan trọng cho việc nghiên cứu văn học dân gian Việt Nam. Tiêu biểu trong số đó là các nghiên

* Trường Đại học Văn Hiến

cứu của Frazer, Propp, Meletinsky và nhiều học giả hậu bán thế kỷ XX.

Một trong những học giả tiên phong là James George Frazer (1854 - 1941), nhà nhân học người Anh, nổi tiếng với công trình *The Golden Bough* (*Cành vàng*), xuất bản lần đầu năm 1890 và hoàn thiện bản đầy đủ gồm 12 tập vào năm 1915. Đây là một trong những công trình đồ sộ và có ảnh hưởng sâu rộng nhất trong lĩnh vực nhân học thế kỷ XX. Từ góc nhìn so sánh - văn hóa học, Frazer hệ thống hóa vai trò của cái chết hiến sinh như một thiết chế mang tính nghi lễ nhằm duy trì trật tự vũ trụ và đảm bảo sự phồn thịnh của cộng đồng. Theo ông, trong nhiều nền văn hóa cổ, cái chết - đặc biệt là cái chết của vua hoặc thủ lĩnh - không đơn thuần là sự chấm dứt sinh mệnh, mà là một hành động thiêng liêng, mang tính phục sinh và tái tạo. Vị vua - người được xem là hiện thân của sức mạnh thần linh - khi hiến tế sẽ giúp cộng đồng khôi phục năng lượng vũ trụ, làm dịu cơn giận của các vị thần và đem lại mùa màng tươi tốt. Ông tập trung vào việc nghiên cứu các nghi lễ hiến sinh - nơi một người (thường là vua hoặc thầy tế) phải hy sinh mạng sống của mình để tái tạo sức mạnh cho tự nhiên và các thần linh. Quan niệm này phản ánh niềm tin sâu xa vào mối liên hệ giữa sinh mệnh cá nhân với vận mệnh tập thể, giữa cái chết cá thể với sự sống cộng đồng. Theo Frazer, trong nhiều nền văn hóa, khi mùa màng bị thất bát hoặc thiên tai xảy ra, cộng đồng sẽ tin rằng cái chết của một cá nhân (thường là một người có vị trí cao, như vua hay thủ lĩnh) sẽ làm dịu đi cơn thịnh nộ của các thần và mang lại sự phục hồi cho tự nhiên. Một trong những ví dụ nổi bật mà Frazer nghiên cứu là nghi lễ hiến sinh của vua trong một số nền văn hóa cổ đại. Vua

được coi là hình tượng của sự sống và sức mạnh của vương quốc. Khi mùa màng không thuận lợi hoặc khi có tai họa xảy ra, người dân sẽ thực hiện các nghi lễ để tìm lại sự cân bằng, và cái chết của vua có thể là một phần của nghi thức này. Việc vua bị hiến sinh, theo Frazer, là một biểu tượng cho sự phục sinh và sự duy trì vòng tuần hoàn của sự sống, cái chết và tái sinh. Ông giải thích: người xưa “tin rằng cuộc sống hoặc thần linh trong con người nhà vua có mối liên hệ thiết yếu, bằng sự giao cảm, với sự phồn vinh của toàn bộ xứ sở, rằng nếu như nhà vua ngã bệnh hoặc già yếu thì đàn gia súc sẽ suy nhược đi và ngừng tăng trưởng, mùa màng sẽ thối rữa trên đồng ruộng và những con người sẽ tiêu vong trong một nạn dịch bệnh. Vì vậy, cách duy nhất để đẩy lùi các tai họa đó phải chăng, theo ý kiến của họ, đó là hạ sát nhà vua trong lúc ông ta vẫn còn lành mạnh và khỏe khoắn, để ông ta có thể chuyển giao tính thần linh nhà trời mà ông ta đã được thừa kế từ những người tiền nhiệm sang cho người kế vị” (J. G. Frazer 2007: 434). Như vậy, Frazer trong *Cành vàng* không chỉ nghiên cứu cái chết trong một ý nghĩa vật lý đơn thuần mà còn phân tích cái chết như một phần trong các nghi thức tâm linh và tôn giáo, phản ánh quan niệm về sự tái sinh, sự chuyển hóa và sự liên kết giữa cái chết và sự phục sinh của tự nhiên và xã hội.

V. Ia. Propp, học giả người Nga nổi tiếng với công trình *Hình thái học truyện thần kỳ* (1928), tuy không nghiên cứu cái chết như một chủ đề độc lập trong văn học dân gian, nhưng đã gián tiếp đề cập đến nó trong khuôn khổ phân tích chức năng nhân vật và các motif của truyện cổ tích. Trong mô hình 31 chức năng truyện thần kỳ, Propp xem cái chết như một dạng của “vắng

mặt” - một sự kiện mở đầu chuỗi hành động, thúc đẩy nhân vật chính bước vào hành trình phiêu lưu. Bên cạnh đó, trong hệ thống phân loại motif thần kỳ của mình, Propp cũng xác định nhiều motif liên quan trực tiếp đến cái chết, như motif nhân vật bị giết rồi sống lại nhờ phép thuật, motif hóa thân thành chim, cây sau khi chết, motif anh hùng giả chết để thử lòng và motif cái chết mang tính chất hiến tế nhằm cứu người thân hoặc cộng đồng. Khi tìm hiểu về *Lễ tưởng niệm người chết* (trong phần *Những lễ hội nông nghiệp Nga*), Propp cho rằng: tục người chết “gắn liền với các quyền lợi, mối quan tâm về mùa màng của người làm nông nghiệp” (Propp 2003: 51). Theo đó, người cổ đại cho rằng: “cái chết không phải là sự chấm dứt hoàn toàn sự tồn tại. Người chết hình như tiếp tục sống dưới lòng đất và có quyền lực lớn hơn so với đất, lớn hơn so với người nông dân với cái cày sống trên mặt đất. Từ cội sâu thẳm người chết có thể quyết định việc được mùa hay mất mùa, có thể cho đất phát sinh hoặc giữ lại sức mạnh của đất. Họ biến thành các loại thổ thần khác nhau” (Propp 2003: 51). Như vậy, dù không đặt trọng tâm vào cái chết, những phân tích của Propp đã chỉ ra rằng cái chết - dưới nhiều hình thức - đóng vai trò như một mắt xích thiết yếu trong cấu trúc truyện cổ tích thần kỳ, vừa thúc đẩy diễn biến truyện, vừa biểu đạt những chiều sâu nhân sinh của văn học dân gian.

Vladimir Meletinsky, nhà nghiên cứu nổi tiếng người Nga về văn học dân gian và thần thoại, đã có những đóng góp quan trọng trong việc phân tích các motif và biểu tượng trong truyện cổ tích, đặc biệt là liên quan đến cái chết và sự tái sinh. Trong tác phẩm *Thi pháp của huyền thoại*, ông nghiên cứu sâu về cấu trúc và chức năng của các

motif thần thoại trong văn học dân gian, trong đó có cái chết. Meletinsky cho rằng cái chết trong văn học dân gian không chỉ là sự kết thúc mà còn là một phần của quá trình chuyển hóa và tái sinh. Ông chỉ ra rằng trong nhiều câu chuyện, cái chết của nhân vật chính thường dẫn đến sự tái sinh hoặc biến hình, phản ánh quan niệm về chu kỳ sinh - tử trong tự nhiên và vũ trụ. Cái chết, do đó, không phải là sự kết thúc vĩnh viễn mà là một bước chuyển tiếp, mở ra khả năng tái sinh hoặc sự trở lại dưới hình thức khác. Một trong những motif mà Meletinsky phân tích là “cái chết giả” hoặc “cái chết tạm thời”, nơi nhân vật giả vờ chết để thử thách hoặc lừa dối kẻ thù. Motif này thường xuất hiện trong các câu chuyện về anh hùng hoặc nhân vật tinh ranh, nơi cái chết không phải là sự kết thúc mà là một chiến lược để đạt được mục tiêu hoặc phản công lại thế lực xấu. Ngoài ra, Meletinsky cũng nghiên cứu về “cái chết của người cha” trong các motif thần thoại, nơi cái chết của người cha mở đường cho sự xuất hiện của người con, người sẽ tiếp nhận và phát triển di sản của cha mình. Điều này phản ánh quan niệm về sự kế thừa và tiếp nối trong văn hóa dân gian. Như vậy, Meletinsky không chỉ nhìn nhận cái chết trong văn học dân gian là một sự kết thúc đơn thuần, mà là một phần trong chu trình tự nhiên và văn hóa, mang ý nghĩa sâu sắc về sự chuyển hóa, tái sinh và tiếp nối.

Ngoài Frazer, Propp và Meletinsky, nhiều học giả quốc tế khác cũng nghiên cứu sâu về chủ đề cái chết trong thần thoại và văn hóa dân gian. Arnold van Gennep xem cái chết như một nghi thức quá độ, đánh dấu sự chuyển đổi từ thế giới người sống sang thế giới bên kia; Mircea Eliade nhấn mạnh cái chết gắn liền với chu kỳ tái tạo vũ

trụ và sự trở về thời khởi nguyên; Claude Lévi-Strauss phân tích cái chết như một yếu tố trong hệ thống nhị nguyên sống/chết, tự nhiên/văn hóa, nhằm giải mã tư duy thần thoại; Philippe Ariès khảo sát sự thay đổi trong lịch sử quan niệm về cái chết ở phương Tây từ cộng đồng đến cá nhân hóa; còn Robert Hertz nhìn nhận cái chết như một hiện tượng xã hội tập thể, được tổ chức và diễn giải qua hệ thống nghi lễ tang.

2. Nghiên cứu trong nước: từ mô tả văn hóa đến khai thác chiều sâu biểu tượng

Tại Việt Nam, vấn đề cái chết trong văn học dân gian được đề cập rải rác trong nhiều công trình, trải dài từ góc độ văn hóa, phong tục đến tín ngưỡng dân gian và phân tích motif truyện kể. Một trong những học giả tiên phong đặt nền móng cho hướng tiếp cận này là Nguyễn Đồng Chi, với công trình *Lược khảo về thần thoại Việt Nam* (1956). Ông được xem là người đầu tiên bước đầu hệ thống hóa một số kiểu truyện thần thoại liên quan đến sự bất tử và hữu tử, từ đó chạm đến chiều sâu biểu tượng của cái chết trong kho tàng truyền miệng Việt Nam. Nguyễn Đồng Chi khảo sát các truyện như huyền thoại kếp về loài rắn - biểu tượng của sự trường sinh, đối lập với cái chết hữu hạn của con người; truyện Ngưu Lang - Chức Nữ hay Cuội trên cung trăng, trong đó cái chết được né tránh hoặc vượt qua nhờ yếu tố siêu nhiên. Đặc biệt, khi phân tích nhân vật Cuội, ông nhấn mạnh rằng dân gian gửi gắm vào hình tượng này khát vọng sống mãnh liệt - từ mong muốn chữa lành bệnh tật đến ước mơ cải tử hoàn sinh. Chi tiết “lá đa cứu người” được ông diễn giải như biểu tượng của tri thức y học dân gian - thứ có thể chống lại sự hữu hạn của đời người. Khi phân tích hình ảnh nhân vật Cuội, nhà nghiên cứu

cho rằng: dân gian “có cái ước vọng đau bệnh được chữa lành, hoặc cao hơn nữa: chết đi được cứu sống lại. Không nói cái gây, cuốn sách ước đều là những hình tượng sản phẩm của đời sau tô điểm vào, chỉ nói cái lá đa cải tử hoàn sinh, phải chăng đề cao những vị thuốc mà con người nhờ kinh nghiệm tìm thấy trong loài thực vật (...). Ở truyện *Rắn già rắn lột*... người ta cũng có cái ước vọng sống được lâu dài, lột da trẻ lại như loài rắn” (Nguyễn Đồng Chi 1956: 173-174).

Cao Huy Đình trong công trình nổi tiếng *Người anh hùng làng Dóng* (1969) bàn khá kỹ đến cái chết của nhân vật Thánh Gióng cũng như các nhân vật trợ thủ cho Gióng trong cuộc chiến với giặc Ân. Thánh Gióng, một anh hùng trong truyền thuyết Việt Nam, là người chiến đấu với giặc Ân, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, Thánh Gióng bay lên trời, và cái chết của ông không mang tính bi kịch như nhiều anh hùng khác mà mang *tính siêu nhiên*. Đáng chú ý, tác giả còn đề cập đến cái chết của các nhân vật phụ, đặc biệt là những trường hợp bị chém đầu - một chi tiết xuất hiện phổ biến trong truyền thuyết dân gian Việt Nam. Những cái chết kiểu này không chỉ phản ánh sự khốc liệt của chiến trận mà còn mang giá trị biểu tượng sâu sắc. Việc các nhân vật bị chém đầu nhưng sau đó được “ghép lại” hoặc hồi sinh gợi mở niềm tin vào sự bất tử, vào sức mạnh siêu nhiên có khả năng cứu rỗi. Trong một số trường hợp, cái chết bị chém đầu còn được lý giải như một cách để bảo toàn danh dự, tránh sự ô nhục, nhất là với những nhân vật được xem là hiện thân của công chính. Qua đó, truyền thuyết không chỉ ghi nhận cái chết như một kết cục mà còn khẳng định sự sống vượt lên cái chết trong tâm thức dân gian.

Cùng quan điểm đó, Kiều Thu Hoạch - trong *Khải luận* dùng cho tập 4 và 5 của *Tổng tập văn học dân gian người Việt* - đã khảo sát sâu về motif hóa thân trong truyền thuyết. Ông cho rằng: “Khi sáng tạo hình tượng nhân vật truyền thuyết, tác giả dân gian dường như đã gặp một nghịch lý trong quan niệm về người anh hùng: một mặt họ nhìn thấy tính chu kỳ của thời gian đời người, mặt khác họ không muốn tin người anh hùng phải chết. Để giải quyết nghịch lý này, tác giả truyền thuyết sử dụng motif hóa thân để chỉ sự bất tử của người anh hùng” (Kiều Thu Hoạch 2004: 48). Theo đó, cái chết của người anh hùng không mang tính đoạn tuyệt mà là sự chuyển hóa - từ phàm sang thiêng, từ hữu hạn sang bất tử.

Luận điểm này được Trần Thị An tiếp tục làm rõ trong công trình nghiên cứu thể loại truyền thuyết Việt Nam. Bà nhận thấy cái chết đóng vai trò như một phần tất yếu trong tiến trình tái sinh và bất tử hóa nhân vật anh hùng. Trong truyền thuyết, cái chết không đơn thuần là dấu chấm hết, mà thường gắn với sự hy sinh cao cả, sự hóa thân thiêng liêng hoặc sự hiện diện siêu nhiên tiếp diễn. Những nhân vật như Thánh Gióng, Hai Bà Trưng hay An Dương Vương sau khi chết đều trở thành thần, được thờ phụng và tin là có thể tiếp tục bảo vệ dân tộc. Trần Thị An nhấn mạnh: “Cái chết của người anh hùng không phải là một dấu chấm hết, mà mở ra một đời sống mới với cấp độ tinh thần cao hơn; người anh hùng được xây dựng để vượt qua sự hữu hạn của một cá nhân, trở thành bất tử” (Trần Thị An 2014: 118-119). Như vậy, trong truyền thuyết Việt Nam, cái chết của người anh hùng là sự khởi đầu cho một dạng tồn tại khác - vĩnh cửu trong tâm thức

cộng đồng thông qua tín ngưỡng, nghi lễ và ký ức văn hóa.

Ở thể loại truyện cổ tích, Chu Xuân Diên, trong bài viết *Về cái chết của mẹ con người dì ghẻ trong truyện Tấm Cám*, đã đóng góp một góc nhìn sâu sắc và độc đáo về kết thúc gây tranh cãi của truyện cổ tích *Tấm Cám*. Một trong những đóng góp quan trọng của bài viết là việc khẳng định rằng cái chết của mẹ con Cám không chỉ đơn thuần là hành động trả thù, mà còn phản ánh một motif văn hóa dân gian lâu đời. Ông cho rằng, để hiểu đúng cái chết của mẹ con Cám, cần đặt truyện vào bối cảnh văn hóa dân gian cổ xưa, nơi các hành động và đặc điểm tính cách của nhân vật được xem là hợp lý theo quan niệm thời đó, dù có thể vô lý với người hiện đại. Theo ông, truyện *Tấm Cám* không phản ánh trực tiếp các sự kiện lịch sử - xã hội cụ thể, mà là sản phẩm của trí tưởng tượng dân gian, phản ánh những thực tại và quan niệm từ “ngày xưa ngày xưa”. Đặc biệt, ông phân tích chi tiết Tấm mách Cám cách làm đẹp bằng nước sôi không phải là hành động trả thù tàn ác, mà có thể bắt nguồn từ tín ngưỡng cổ xưa về sự tái sinh qua lửa và nước sôi. Motif “chết do bị dội nước sôi” xuất hiện trong nhiều truyện cổ tích, phản ánh niềm tin vào sự tái sinh bằng con đường dội nước sôi. Do đó, hành động của Tấm có thể được hiểu là lời khuyên thật lòng, chứ không phải là mưu mô hãm hại. Ông cũng chỉ ra rằng motif “mẹ ăn thịt nhảm con mà không biết” không phải là độc nhất trong truyện *Tấm Cám*, mà xuất hiện trong nhiều truyện cổ tích trên thế giới, phản ánh những quan niệm và tín ngưỡng cổ xưa. Từ những phân tích trên, Chu Xuân Diên kết luận rằng truyện *Tấm Cám* là một truyện cổ tích mang tính chất

cổ xưa, với các motif và chi tiết phản ánh những quan niệm và tín ngưỡng của người xưa, chứ không nên đánh giá theo chuẩn mực đạo đức hiện đại. Ông khuyến nghị: “Không nên bằng cách bình luận văn học và thậm chí cả bằng cách “sửa chữa” truyện cổ tích theo hướng *hợp lý hóa* cho phù hợp với tư duy lôgic của con người hiện nay mà làm mất đi cái vô lý ấy của truyện cổ tích” (Chu Xuân Diên 2001: 344).

Cũng khai thác sâu vào mạch motif cái chết và tái sinh trong cổ tích, La Mai Thi Gia có những đóng góp quan trọng trong việc nghiên cứu quá trình hóa thân của nhân vật trong văn học dân gian Việt Nam. Nhà nghiên cứu tập trung chủ yếu vào thể loại cổ tích, nơi cái chết của nhân vật không đơn thuần là kết thúc, mà thường mở ra một hành trình chuyển hóa, phục hồi và công lý. Theo La Mai Thi Gia, nhân vật chính trong nhiều truyện cổ tích Việt Nam không chỉ chết mà còn trải qua các hình thức hóa thân - như biến thành chim, cây, bóng hoặc dòng nước - để rồi sau đó tái sinh, trở về đời sống mới với vị thế cao hơn. Quá trình ấy phản ánh vòng đời biểu tượng, nơi cái chết trở thành tiền đề cho sự thanh lọc và hồi sinh. Trong nghiên cứu của mình, La Mai Thi Gia cũng xác lập bốn nguồn gốc cơ bản của motif tái sinh trong truyện cổ tích: (1) tín ngưỡng thờ nước - coi nước là khởi nguyên và là môi trường chuyển sinh; (2) tín ngưỡng thờ cây - nơi nhân vật hóa thân rồi phục sinh; (3) ảnh hưởng của thuyết luân hồi Phật giáo; và (4) nghi lễ trưởng thành - nơi cái chết tượng trưng cho sự lột xác để bước vào giai đoạn mới. Những đóng góp này giúp làm sáng tỏ thêm vòng đời biểu tượng của nhân vật cổ tích, nơi sự chết - hóa - sinh là biểu hiện của niềm tin vào sự công bằng vũ trụ và sự tái lập trật tự đạo đức trong văn hóa dân gian Việt Nam.

Tiếp nối mạch nghiên cứu này, bài viết *Môtíp hóa thân trong truyện cổ tích người Việt* (2012) của Nguyễn Thanh Trâm cũng là một nghiên cứu có liên quan chặt chẽ đến chủ đề khảo sát. Tác giả tập trung phân tích các truyện cổ tích có kết thúc bằng cái chết và sự hóa thân của nhân vật, từ đó lý giải quan niệm dân gian về cái chết như một sự chuyển hóa - không phải đoạn kết, mà là một hình thức tồn tại khác. Trong phân tích của Nguyễn Thanh Trâm, hóa thân không chỉ là một chi tiết nghệ thuật mà còn mang chức năng biểu tượng: đó có thể là sự trừng phạt (cho cái ác), sự lý giải (cho hiện tượng), hoặc sự hóa giải (cho bi kịch), đồng thời phản ánh những triết lý nhân sinh sâu sắc, quan niệm đạo đức và ảnh hưởng của thuyết luân hồi Phật giáo. Công trình này là một nguồn tư liệu quý giá, góp phần mở rộng cái nhìn về biểu tượng và triết lý sống - chết trong truyện cổ tích người Việt, đồng thời khẳng định chiều sâu văn hóa - tâm linh trong những motif tưởng như phi lý của văn học dân gian.

Bên cạnh đó là một số công trình gần đây đã tiếp cận vấn đề cái chết trong văn học và văn hóa dân gian Việt Nam dưới những góc độ đa dạng. Ngô Thị Hòa Bình (2011) khai thác tục ngữ để làm rõ quan niệm cái chết như quy luật tự nhiên và sự chuyển tiếp sang thế giới bên kia, gắn liền với tang ma, giỗ chạp và tín ngưỡng tổ tiên. Nguyễn Thị Kim Ngân (2018) dùng *lý thuyết cổ mẫu* để phân tích hình tượng địa ngục trong truyện kể, cho thấy cái chết mang ý nghĩa phản tư - một bước chuyển hóa gắn với luật nhân quả và hành trình tìm kiếm công lý. Nguyễn Thị Phương Duyên (2022) tiếp cận tục ngữ *qua lý thuyết diễn ngôn*, chỉ ra cách xã hội nhìn nhận cái chết như sự “trở về”, phản ánh ảnh hưởng của Nho - Phật giáo và tâm lý tôn vinh tuổi thọ.

Gần đây nhất, luận văn của Nguyễn Thu Uyên (2024) khảo sát truyện kể về linh hồn trong xã hội đô thị đương đại, tiếp cận từ dân tộc học và bối cảnh học, cho thấy sự chuyển động của tín ngưỡng và biểu tượng cái chết trong đời sống hiện hành. Các nghiên cứu này đã góp phần mở rộng phạm vi nghiên cứu cái chết từ kho tàng văn học dân gian truyền thống sang cả thực tiễn đô thị và ngôn ngữ học - văn hóa học hiện đại.

3. Những hướng tiếp cận khác

Song song đó, trong thời gian qua cũng đã có khá nhiều công trình nghiên cứu của các học giả nước ngoài viết về vấn đề cái chết, về phong tục tang ma của người Việt hay viết chung về văn hóa xã hội Việt Nam - trong đó có vấn đề cái chết, được dịch và xuất bản tại Việt Nam. Xin kể qua một số công trình như: *Người nông dân châu thổ Bắc kỳ* của Pierre Gourou (2003), *An Nam thời xưa (tiểu luận về hệ thống tổ chức An Nam trước khi có sự can thiệp của Pháp)* của Pierre Pasquier (2023), *Tang lễ của người An Nam* của Gustave Dumoutier (2023),... Bên cạnh đó, trong các công trình về văn hóa Việt Nam như *Việt Nam phong tục* (Phan Kế Bính), *Việt Nam văn hóa sử cương* (Đào Duy Anh), *Đất lề quê thói* (Nhất Thanh - Vũ Văn Khiếu) hay *Văn minh vật chất của người Việt* của Phan Cẩm Thượng,... phong tục tang ma của người Việt được đề cập như một phần quan trọng trong hệ thống tín ngưỡng - văn hóa, chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo. Công trình có ảnh hưởng lâu dài trong đời sống thực hành là *Thọ Mai gia lễ* - nghi điển Nho giáo được truyền bá rộng rãi từ thời Lê Trung Hưng, do Chu Ngọc Chi hiệu chỉnh. Tác phẩm này quy định cụ thể trình tự

tang lễ, từ khâu liệm, phát dẫn, tế lễ cho đến chế độ để tang theo ngũ phục. Dù mang màu sắc lễ giáo Trung Hoa, *Thọ Mai gia lễ* đã được người Việt tiếp thu và điều chỉnh để phù hợp với văn hóa bản địa, trở thành tài liệu khuôn mẫu cho nhiều thế hệ trong việc tổ chức hậu sự theo chuẩn mực đạo lý truyền thống.

Từ những khảo sát trên có thể thấy, các công trình nghiên cứu về cái chết trong văn học dân gian Việt Nam - kể cả những nghiên cứu của học giả trong nước lẫn quốc tế đã được dịch - phần lớn đều tập trung vào khía cạnh văn hóa - tín ngưỡng hoặc đạo đức - xã hội. Các hướng tiếp cận thường xoay quanh mối quan hệ giữa sống và chết, tục thờ cúng tổ tiên, triết lý luân hồi - tái sinh, ý niệm linh hồn, hoặc khát vọng bất tử qua hình tượng anh hùng dân gian. Một số nghiên cứu khác khai thác cái chết như là biểu hiện của tâm thức cộng đồng hoặc tinh thần phản kháng qua các hình tượng nghệ thuật, đặc biệt là trong truyền thuyết, cổ tích. Tuy nhiên, hầu hết các công trình hiện có đều thiên về khảo cứu nội dung, khái quát hoặc tản mạn theo từng thể loại riêng lẻ mà chưa cho thấy cái nhìn tổng quát mang tính liên thể loại, liên ngành. Các yếu tố, vấn đề như nguyên nhân cái chết, chuyện hậu sự, ý nghĩa - giá trị của cái chết hay những chuyện khác xoay quanh cái chết vẫn chưa được phân tích một cách hệ thống và nhất quán. Chính khoảng trống này là hướng tiếp cận mà đề tài lựa chọn: nghiên cứu vấn đề cái chết trong văn học dân gian Việt Nam với cái nhìn liên thể loại, liên ngành, liên vấn đề, từ đó góp phần làm sáng rõ chiều sâu tư tưởng, thế giới quan dân gian cũng như hình thức biểu hiện đặc thù của văn học truyền miệng người Việt.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị An (2014), *Đặc trưng thể loại truyền thuyết và việc văn bản hóa truyền thuyết dân gian Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Đào Duy Anh (1998), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, Đồng Tháp.
3. Phan Kế Bính (2022), *Việt Nam phong tục*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
4. Ngô Thị Hòa Bình (2011), “Quan niệm của người Việt về sống chết, ma chay, giỗ chạp qua tục ngữ”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 3, tr.54-59.
5. Nguyễn Đồng Chi (1956), *Lược khảo về thần thoại Việt Nam*, Nxb. Văn Sử Địa, Hà Nội.
6. Chu Ngọc Chi (?), *Thọ Mai gia lễ*, Nxb. Hưng Long.
7. Frazer J. G. (2007), *Cành vàng - Bách khoa thư về văn hóa nguyên thủy*, Ngô Bình Lâm dịch, Nxb. Văn hóa Thông tin, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, Hà Nội.
8. Chu Xuân Diên (1995), *Văn hóa dân gian (folklore) và phương pháp nghiên cứu liên ngành*, Nxb. Trường Đại học Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
9. Gustave Dumoutier (2023), *Tang lễ của người An Nam*, Nguyễn Thị Hồng Ân, Nguyễn Thanh Hằng dịch, Nguyễn Mạnh Sơn hiệu khảo, Nxb. Thế giới.
10. Nguyễn Thị Phương Duyên (2022), “Quan niệm về tuổi già và cái chết của người Việt qua tục ngữ: tiếp cận từ lý thuyết diễn ngôn”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 7, tr.38-47.
11. Vũ Thị Hồng Dung (2014), *Quan niệm về cái chết và định hướng giá trị văn hóa cho người Việt hiện nay trong vấn đề ứng xử với cái chết*, Luận văn thạc sĩ Triết học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. Cao Huy Đình (2015), *Người anh hùng làng Dóng*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
13. La Mai Thi Gia (2015), *Motif trong nghiên cứu truyện dân gian - Lý thuyết và ứng dụng*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
14. Pierre Gourou (2003), *Người nông dân châu thổ Bắc kỳ*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Viện Viễn Đông bác cổ Pháp và Nxb. Trẻ phối hợp xuất bản, Tp. Hồ Chí Minh.
15. Kiều Thu Hoạch chủ biên (2004), *Tổng tập văn học dân gian người Việt*, tập 4: *Truyền thuyết dân gian người Việt*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. Nhất Thanh, Vũ Văn Khiếu (1968), *Đất lề quê thói*, Nxb. Đại Nam.
17. E. M. Meletinsky (2004), *Thi pháp của huyền thoại*, Trần Nho Thìn, Song Mộc dịch, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
18. Nguyễn Thị Kim Ngân (2020), “Cổ mẫu trong nghiên cứu truyện kể dân gian”, <http://vannghehue.vn/tintuc/p0/c162/n2737/co-mau-trong-nghien-cuu-truyen-ke-dan-gian.html>.
19. Propp V. Ia (2004), *Tuyển tập V. Ia. Propp*, tập 2, Chu Xuân Diên, Nguyễn Quang Lê, Nguyễn Thị Kim Loan và Trần Phương Phương dịch, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
20. Jules Silvestre (2020), *Đế quốc An Nam và người dân An Nam*, Phan Tín Dụng dịch, Nxb. Đà Nẵng.
21. Phan Cẩm Thượng (2018), *Văn minh vật chất của người Việt*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
22. Nguyễn Thanh Trâm (2012), “Môtíp hóa thân trong truyện cổ tích người Việt”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, số 1, tr.48-54.
23. Nguyễn Thị Thu Uyên (2024), *Truyện kể linh hồn trong xã hội đương đại (Nghiên cứu trường hợp tại nội thành Hà Nội)*, Luận văn thạc sĩ Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.